



Review Article

The Aging Population in Vietnam: Trend and Policy

Ly Dai Hung*

Vietnam Institute of Economics, No. 1, Lieu Giai Street, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam

Received 30 March 2021

Revised 30 August 2021; Accepted 25 February 2022

Abstract: This paper analyzes the aging population in Vietnam and the international experience, thereby assessing the potential challenges to provide new viewpoints and corresponding policies in the coming years. The aging population in Vietnam evolves with a rapid growth rate, even with a higher speed than other economies in the same income group, but is not associated with improved health care services for this particular group of the population. This can result in a lower economic growth rate, an unbalanced social development, and an aged but not rich society. In the future, the aging population needs to be considered as a phenomenon that is harmonious with nature and that goes along with economic development. Thus, some policies are proposed to deal with the aging population including an inclusive income insurance system for aged people, a sound economic policy architecture, and a social consensus on the aging population.

Keywords: Aging population, forecasting, adaptation, Vietnam.

* Corresponding author

E-mail address: hunglydai@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4501>

Già hóa dân số tại Việt Nam: Xu hướng và giải pháp

Lý Đại Hùng*

Viện Kinh tế Việt Nam, số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 30 tháng 3 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 24 tháng 8 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 2 năm 2022

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng già hóa dân số tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế, từ đó đánh giá các thách thức tiềm năng nhằm đưa ra quan điểm và giải pháp cho thời gian tới. Già hóa dân số tại Việt Nam đang diễn ra với tốc độ nhanh, thậm chí nhanh hơn các nước trong cùng nhóm thu nhập trung bình thấp, nhưng lại chưa đi kèm với sự cải thiện về điều kiện chăm sóc sức khỏe của nhóm dân số này. Hiện trạng đó có thể dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế, bất cân đối về cơ cấu dân số trong phát triển xã hội và tiềm ẩn nguy cơ về một xã hội “chưa giàu đã già”. Trong tương lai, già hóa dân số cần được tiếp cận theo hướng thuận thiên, với vai trò của một xu hướng tự nhiên diễn ra cùng với tiến trình phát triển kinh tế. Theo đó, một số giải pháp nhằm thích ứng với già hóa dân số cần chú trọng vào đảm bảo thu nhập cho người cao tuổi, thiết kế chính sách kinh tế toàn diện và tạo sự đồng thuận trong xã hội về già hóa dân số.

Từ khóa: Già hóa dân số, dự báo, thích ứng, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Già hóa dân số hiện nay đã trở thành một xu hướng toàn cầu. Tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, quy mô và tỷ trọng của người cao tuổi đang gia tăng theo các mức độ khác nhau. Tính đến năm 2019, quy mô dân số toàn cầu từ 65 tuổi trở lên đạt 703 triệu người, dự kiến con số này tăng lên 1,5 tỷ người vào năm 2050. Tỷ lệ dân số trên 65 tuổi tại Đông Á và Đông Nam Á đạt 11% vào năm 2019, dự kiến tăng gấp đôi, đạt khoảng 22% vào năm 2050, cao hơn 4% so với mức dự báo trung bình dự kiến 16% của thế giới cùng thời điểm [1].

Tại Việt Nam, già hóa dân số đã được lồng ghép trong các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời gian qua. Pháp lệnh về Người cao tuổi do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành năm 2000 [2] và Luật Người cao tuổi ban hành năm 2009 [3] đã góp phần bảo đảm

quyền lợi cho người cao tuổi. Tiếp đó, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã đề ra yêu cầu chuyên trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển [4].

Trong tương lai, già hóa dân số đóng vai trò ngày càng quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội. Trong ngắn hạn, già hóa dân số ảnh hưởng đến cơ cấu lực lượng lao động, từ đó ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển kinh tế. Còn trong dài hạn, già hóa dân số tạo nên các tác động đa chiều, từ lĩnh vực kinh tế đến an sinh xã hội và cả nền tảng văn hóa của quốc gia. Trong trung hạn, già hóa dân số nằm trong trụ cột về nhân lực, bên cạnh thể chế và cơ sở hạ tầng, cùng góp phần quyết định đến sự thành công của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 10 năm 2021-2030. Do vậy, việc đánh giá

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: hunglydai@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4501>

và dự báo về già hóa dân số ở Việt Nam hiện nay mang tính cấp bách, góp phần quan trọng đối với công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam.

2. Tác động của già hóa dân số đến phát triển kinh tế - xã hội

Theo Liên Hợp Quốc, nếu một quốc gia có tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên đạt tới 10% tổng dân số thì quốc gia đó được coi là bắt đầu bước vào quá trình “già hóa”; từ 20% đến dưới 30% gọi là “dân số già”; từ 30% đến dưới 35% gọi là dân số “rất già”; từ 35% trở lên gọi là “siêu già”. Già hóa dân số xảy ra do tỷ lệ sinh giảm cùng với tuổi thọ trung bình gia tăng [5]. Tại Việt Nam, mức sinh hạ liên tục, giảm từ 4,8 con/phụ nữ năm 1979 xuống còn 2,09 con/phụ nữ năm 2019, trong khi tuổi thọ trung bình được cải thiện dần dần, tăng từ 65,2 tuổi năm 1989 lên 73,6 tuổi năm 2019 [6].

Tăng trưởng kinh tế

Sự thay đổi về nhân khẩu học tương tác với các yếu tố khác như tiến bộ công nghệ cùng ảnh hưởng đến tích lũy vốn [7] và sự thay đổi của lượng tiết kiệm của người dân [8, 9]. Theo Hansen [10], sự suy giảm tốc độ tăng trưởng dân số và già hóa dân số sẽ giảm kỳ vọng tương lai về tăng trưởng và giảm nhu cầu tiêu dùng. Ngoài ra, cơ cấu tiêu dùng cũng được điều chỉnh hướng tới dịch vụ, đặc biệt chăm sóc sức khỏe. Vì các lĩnh vực này chủ yếu mang tính thâm dụng lao động, mà sử dụng vốn tư bản tương đối thấp, lượng cầu về đầu tư cũng suy giảm. Cùng với tiết kiệm gia tăng do sự già hóa dân số, lượng cung về vốn tăng, kết hợp với với lượng cầu về vốn giảm, từ đó dẫn đến lãi suất giảm. Cũng theo nhóm tác giả Eggertsson và Mehrotra [11], khi tốc độ tăng dân số chậm lại, dẫn đến già hóa dân số, lãi suất thực sẽ phải giảm để khuyến khích những người trẻ vay tiền từ những người già hơn. Khi dân số càng trở nên già hơn theo thời gian, lãi suất sẽ có xu hướng giảm xuống. Sự suy giảm của lãi suất, xuất phát từ già hóa dân số, thậm chí có thể dẫn đến đình trệ kinh tế khi mà chỉ khi lãi suất thực bị âm mới có thể cân bằng tiết kiệm và đầu tư tại mức toàn dụng nhân công [12].

Còn theo lý thuyết tăng trưởng nội sinh [13], tăng trưởng được thúc đẩy bởi các ý tưởng mới, đến từ việc các cá nhân tham gia vào quá trình nghiên cứu và phát triển. Vì vậy, quy mô lực lượng lao động có vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế. Khi già hóa dân số diễn ra, lực lượng lao động giảm sút, dẫn đến suy giảm động lực tăng trưởng. Ngoài ra, khi tuổi thọ được nâng cao, tỷ lệ dân số già hóa cũng gia tăng, và có thể hình thành xu hướng chống lại sự ứng dụng của các tiến bộ công nghệ, từ đó, giảm động lực tăng trưởng [14].

Công bằng xã hội

Về phân phối thu nhập, Gruber và Wise [15] đã phân tích các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển (OECD) từ năm 1980 đến 1995 để chỉ ra rằng 1% gia tăng trong tỷ lệ của người già sẽ kéo theo 0,47% gia tăng trong lượng trợ cấp cho người già so với GDP. Để giữ nguyên tổng lượng trợ cấp của chính phủ trong nền kinh tế, lượng trợ cấp cho các đối tượng khác phải giảm đi, trong đó có cả trẻ em. Vì vậy, sự già hóa dân số dẫn đến sự giảm sút trong đầu tư vào vốn con người trong tương lai. Trên bình diện cả nền kinh tế, già hóa dân số có thể dẫn tới sự sụt giảm đầu tư của toàn xã hội vào phát triển vốn con người. Trong khi người trẻ muốn đầu tư nhiều hơn vào vốn con người bởi vì họ mong muốn gia tăng lợi tức từ tài sản lúc về già, người cao tuổi lại muốn đầu tư ít hơn vào vốn con người vì lợi ích được thụ hưởng thấp [16]. Khi nhóm người già chiếm ưu thế, đầu tư cho vốn con người có thể bị suy giảm.

Ngoài ra, già hóa dân số có thể dẫn đến sự bất công bằng về phân phối gánh nặng thuế giữa các thế hệ khác nhau. Cụ thể, trợ cấp chính phủ dành cho người cao tuổi thuộc chi tiêu công, vì vậy cũng được tài trợ bởi doanh thu từ thuế [17]. Xét theo thời gian, sự gia tăng chi tiêu công của hiện tại sẽ được chia cho các thế hệ trong độ tuổi lao động đang làm việc của cả hiện tại và tương lai. Vì vậy, một thế hệ mới sinh trong tương lai sẽ phải chia sẻ, thậm chí chịu phần lớn gánh nặng về gia tăng thuế để tài trợ cho trợ cấp chính phủ ở thời điểm hiện tại dành cho nhóm dân số già [18].

3. Già hóa dân số tại Việt Nam

3.1. Thực trạng

Tốc độ già hóa tại Việt Nam đang diễn ra nhanh hơn nhiều so với mức trung bình của thế giới. Chỉ số già hóa, đo lường bằng số người 60 tuổi trở lên tương ứng với 100 trẻ em trong độ tuổi từ 0 đến 14, đã gia tăng theo thời gian, đạt 48,8% vào năm 2019, tăng 13,3 điểm phần trăm so với năm 2009 và tăng hơn 2 lần so với năm 1999 [19]. Năm 1960, tuổi thọ bình quân của dân số thế giới là 48,0 tuổi, còn dân số Việt Nam là 40,0 tuổi, tức là thấp hơn 8 tuổi so với thế giới. Đến năm 2019, tuổi thọ bình quân của thế giới đạt 72,0 tuổi, Việt Nam đạt 73,6 tuổi, tức là cao hơn 1,6 tuổi so với thế giới [20]. Như vậy, trong vòng 59 năm, từ 1960 đến 2019, tuổi thọ trung bình của người Việt Nam tăng 33,6 tuổi, cao hơn 9 tuổi so với mức tăng đạt 24 tuổi của thế giới. Tốc độ gia tăng tuổi thọ trung bình nhanh còn kéo theo sự rút ngắn về thời gian để chuẩn bị thích ứng với già hóa dân số. Việt Nam có thể chỉ có khoảng 17-22 năm để dân số trở nên già, trong khi Thụy Điển mất tới 85 năm, Nhật Bản có 26 năm và Thái Lan có 22 năm [21].

Già hóa dân số trong nhóm cao tuổi cũng đáng lưu ý tại Việt Nam. Sự già hóa dân số cao tuổi thể hiện qua tỷ lệ của nhóm người già nhất, từ 80 tuổi trở lên, gia tăng trong tổng số người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên. Tại Việt Nam, tỷ lệ người già nhất đã tăng từ 7,8% năm 1979 lên 19,8% năm 2014 [22]. Tính đến năm 2020, Việt Nam có 1,98 triệu người trên 80 tuổi, chiếm 15,2% trong tổng số 13 triệu người cao tuổi trên cả nước [23]. Khi người cao tuổi càng già, họ càng gặp phải nhiều vấn đề khó khăn hơn. Trong đó, tỷ lệ mắc bệnh và khuyết tật gia tăng, dẫn tới chi phí chăm sóc sức khỏe cũng gia tăng. Với sức khỏe yếu hơn và tỷ lệ mắc bệnh gia tăng, khả năng tham gia lao động của nhóm người cao tuổi trên 80 tuổi cũng hạn chế, từ đó họ càng dễ trở thành người nghèo.

Già hóa dân số chưa gắn với sự cải thiện sức khỏe người già tại Việt Nam. Theo khảo sát của Viện Dân số, Sức khỏe và Phát triển [24] vào năm 2018, 3,55% người cao tuổi cho rằng mình rất yếu, 22,7% ở mức không khỏe lắm, 47,6% ở

mức trung bình, 24% ở mức khá, chỉ có 1,9% ở mức rất khỏe. Các bệnh phổ biến nhất của người cao tuổi gồm bệnh về viêm khớp/viêm khớp dạng thấp, bệnh tăng huyết áp, bệnh đau lưng mãn, bệnh đường tiêu hóa. Trước đó, theo Điều tra quốc gia về người già [25], năm 2011, có tới 65,4% người già tự đánh giá sức khỏe yếu và rất yếu, 29,8% ở mức sức khỏe bình thường, chỉ có 4,8% ở mức sức khỏe tốt. Tình trạng già và yếu này không chỉ làm sụt giảm khả năng lao động, giảm thu nhập mà còn làm tăng chi tiêu y tế, giảm chất lượng cuộc sống của người già. Điều này càng trở nên rủi ro khi mà độ độ bao phủ của quỹ hưu trí đối với người cao tuổi còn thấp, thậm chí còn tồn tại tỷ lệ 50% dân số cao tuổi đang rơi vào “nhóm giữa mất tích”, là nhóm không giàu, không nghèo và không được hưởng bất kỳ khoản hưu trí hay trợ cấp nào.

Thực trạng già hóa dân số cũng đang tạo ra áp lực lớn cho phát triển kinh tế - xã hội. Tính đến cuối năm 2019, ngân sách nhà nước đã bố trí được nguồn lực phù hợp đảm bảo tỷ lệ người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế gần 95%, trợ cấp xã hội hàng tháng cho hơn 1,7 triệu người cao tuổi, mừng thọ hơn 1.068 triệu người cao tuổi [26]. Ngoài ra, hơn 112 nghìn lượt người cao tuổi được giảm giá vé đường bộ, hơn 59 nghìn người cao tuổi được giảm giá vé đường thủy, hơn 653 nghìn lượt người cao tuổi được giảm giá vé đường sắt và gần 7 nghìn lượt người cao tuổi được giảm giá vé đường hàng không. Trong hệ thống y tế, cả nước hiện có trên 106 bệnh viện cấp trung ương và cấp tỉnh có khoa lão khoa, gần 1.000 khoa khám bệnh có buồng khám riêng cho người cao tuổi, hơn 10 nghìn giường điều trị nội trú ưu tiên cho người cao tuổi, và gần 1,6 triệu người cao tuổi được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe [26]. Như vậy, các điều kiện về cơ sở vật chất và chế độ phúc lợi này đang đặt ra nhu cầu cao về nguồn lực trong xã hội.

Tuy nhiên, già hóa dân số cũng mang lại các đóng góp cho nền kinh tế. Già hóa dân số mở ra thêm các ngành kinh tế dịch vụ mới và từ đó tạo thêm việc làm cho nền kinh tế [27]. Trong đó, dịch vụ chăm sóc sức khỏe đối với người già có lượng cầu ngày càng gia tăng, nhất là đối với nhóm người già cao tuổi, từ 80 tuổi trở lên. Các

ngành này thường yêu cầu trình độ chuyên môn cơ bản, từ đó mở ra thêm việc làm, đặc biệt cho lực lượng lao động được đào tạo nghề. Ngoài ra, người già cũng sở hữu kinh nghiệm và kiến thức dày dặn, được tích lũy sau nhiều năm công tác. Từ đó, người già trở thành điểm tựa cho các thế hệ trẻ tích cực học hỏi, noi theo. Khi tuổi nghỉ hưu gia tăng, đối với một số ngành đặc thù như y tế, giáo dục, người già vẫn có thể tiếp tục tham gia công tác, từ đó giúp bổ sung một lực lượng lao động có kinh nghiệm cho nền kinh tế. Hơn nữa, đối với truyền thống văn hóa Á Đông của người Việt Nam, người già đóng vai trò quan trọng đối với duy trì kết nối liên thế hệ trong xã hội [28]. Trong đó, kinh nghiệm của người già thường mang tính dẫn dắt, định hướng cho những người trẻ trong gia đình qua các công việc quan trọng.

3.2. Xu hướng tương lai

Theo Báo cáo Triển vọng dân số toàn cầu (08/2019) của Liên Hợp Quốc [1], già hóa dân số tại Việt Nam có thể diễn ra theo ba kịch bản phân chia theo mức độ biến động của tỷ lệ sinh, gồm thấp, trung bình và cao. Theo kịch bản trung bình, mức độ già hóa dân số tại Việt Nam, thể hiện bằng tỷ lệ dân số có độ tuổi từ 60 tuổi so với tổng dân số, đạt 17,08% năm 2030, tăng lên 24,63% năm 2045 và 34,81% năm 2100. Các con số này nằm ở khoảng giữa của các con số tương ứng, trong kịch bản cao và thấp. Như vậy, về xu hướng chung, già hóa dân số tại Việt Nam sẽ gia tăng, và nếu theo kịch bản cao thì đến năm 2100, gần một nửa dân số sẽ thuộc nhóm già.

Chiều theo tiêu chí phân loại của Liên Hiệp Quốc và theo kịch bản trung bình, Việt Nam hiện nay đã bước vào quá trình già hóa dân số, với ước lượng 12,32% dân số có độ tuổi từ 60 trở lên. Khoảng từ năm 2040, Việt Nam sẽ chính thức đạt tiêu chí “dân số già”, với dự báo 22% dân số có độ tuổi từ 60 trở lên. Từ năm 2060, Việt Nam sẽ là quốc gia có dân số “rất già”, với dự báo 30% dân số có độ tuổi từ 60 trở lên. Và đến năm 2100, Việt Nam sẽ có dân số thuộc nhóm “siêu già”, với gần 35% dân số có độ tuổi từ 60 trở lên. Nếu căn cứ theo kịch bản cao thì các mốc thời gian vừa kể trên sẽ đến sớm hơn,

và từ năm 2065, dân số Việt Nam đã đạt ngưỡng “siêu già”, tức sớm hơn khoảng 40 năm so với kịch bản trung bình.

Bảng 1: Kịch bản dự báo già hóa dân số tại Việt Nam (%)

Năm	2030	2045	2100
Kịch bản cao	17,47	26,38	46,03
Kịch bản trung bình	17,08	24,63	34,81
Kịch bản thấp	16,71	23,09	27,08

Nguồn: Tính toán của tác giả từ Báo cáo Triển vọng dân số toàn cầu, Liên Hiệp Quốc, tháng 09/2019 [1].

Ngoài ra, theo báo cáo của Liên Hiệp Quốc [1], ước tính đến năm 2020, tỷ lệ già hóa dân số của Việt Nam (12,32%) đang cao hơn mức trung bình của nhóm nước thu nhập trung bình thấp (9,11%), thấp hơn và gần bằng mức trung bình của thế giới (13,47%) và châu Á (13,07%), thấp hơn nhiều so với mức trung bình của nhóm thu nhập cao (24,40%). Tuy nhiên, dự báo đến năm 2030, tỷ lệ già hóa dân số của Việt Nam sẽ vượt mức trung bình của thế giới, bắt kịp với mức trung bình của châu Á, và cao hơn hẳn so với nhóm nước trung bình thấp, chỉ thấp hơn mức trung bình của nhóm nước thu nhập cao. Xu hướng này được dự báo sẽ còn tiếp tục duy trì, theo dự báo đến năm 2100. Ngoài ra, tỷ lệ già hóa dân số của Việt Nam đang cao hơn nhóm nước thu nhập trung bình thấp, và có triển vọng nới rộng khoảng cách, từ 3% vào năm 2020 lên 8% vào năm 2100.

Như vậy, Việt Nam đang có xu hướng già nhanh hơn các nước có cùng nhóm thu nhập (tức là nhóm nước có thu nhập trung bình thấp), tiệm cận dần đến nhóm các nước có thu nhập cao hơn. Việt Nam cũng có xu hướng già tương đương với các nước trong châu Á và nhanh hơn so với thế giới.

3.3. Dự báo thách thức

Thứ nhất, già hóa dân số tại Việt Nam diễn ra với tốc độ nhanh dẫn đến suy giảm động lực tăng trưởng kinh tế, tạo nguy cơ vỡ quỹ hưu trí và một xã hội “chưa giàu đã già”.

Triển vọng giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ gặp khó khăn trong tương lai. Vì gia tăng lực lượng lao động lại chính là động lực của tăng trưởng kinh tế [29], với già hóa dân số, tốc độ tăng trưởng kinh tế dự báo sẽ chậm lại. Diễn biến này sẽ đảo ngược vai trò của dân số đối với tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam trong thời gian qua. Cụ thể, khi đất nước có cơ cấu dân số vàng, như giai đoạn những năm 2000, sự gia tăng tỷ lệ tham gia lực lượng lao động và giảm tỷ lệ người phụ thuộc đã đóng góp tới 15% trong tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2004-2009 [30]. Còn khi dân số trở nên già hóa, chuyển dịch cơ cấu dân số sẽ dần chuyển vai trò của dân số từ một yếu tố đóng góp cho tăng trưởng trở thành một ràng buộc cho tăng trưởng kinh tế.

Ngoài ra, đối với quỹ hưu trí, hiện tượng già hóa quá nhanh sẽ dẫn đến nguy cơ bị vỡ cân bằng của quỹ hưu trí, khi mà tổng lượng thụ hưởng đến từ lượng người già vượt quá tổng lượng đóng góp đến từ lượng người trẻ, đang ở độ tuổi lao động. Với quỹ hưu trí hoạt động theo cơ chế hiện nay tại Việt Nam, kết quả mô phỏng dữ liệu về già hóa dân số cho thấy rằng quỹ hưu trí sẽ cạn kiệt trong vòng 30 năm tới, và yêu cầu về việc đóng góp vào quỹ hưu trí sẽ đặt gánh nặng mức thuế cao hơn vào thu nhập của người lao động trong tương lai [31]. Trong hoàn cảnh đó, thị trường tài chính cũng cần phải có mức độ phát triển nhất định để tạo ra các công cụ tài chính, giúp người dân có thể bảo đảm giá trị của thu nhập theo thời gian.

Hơn nữa, nếu hiện trạng “chưa giàu đã già” được hiểu là mức tăng thu nhập chưa chạm được đến ngưỡng thu nhập cao theo tiêu chí của Ngân hàng Thế giới (từ 12.000 USD vào năm 2019) mà dân số đã già, thì trên thực tế, Việt Nam đang bắt đầu đi vào giai đoạn này khi xét theo dự báo của Liên Hiệp Quốc dành cho nhiều nước trên thế giới và theo dự báo Tổng cục Thống kê phối hợp với Quỹ Dân số Liên Hiệp Quốc dành riêng cho Việt Nam [32]. Từ đó, vấn đề này lại có thể dẫn đến nhiều thách thức khác về kinh tế và xã hội, mà nổi bật nhất chính là nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình [33, 34].

Thứ hai, già hóa dân số tại Việt Nam diễn ra với sự bất cân bằng theo giới tính và khu vực địa lý, dẫn đến xã hội phát triển thiếu hài hòa.

Già hóa dân số được dự báo có lệch về nữ giới. Trong khi đó, hiện nay, tỷ lệ sinh lại có xu hướng lệch về nam giới. Như vậy, bản thân già hóa dân số có thể tạo ra bất đối xứng về giới tính, mà khi kết hợp với tỷ lệ sinh cũng bất cân bằng thì sẽ cùng tạo nên một xã hội bất cân bằng ở hai giai đoạn thiếu niên và già. Từ đó, áp lực xã hội đặt lên nhóm dân số trẻ, trong độ tuổi lao động sẽ càng ngày càng cao. Trong đó, việc tìm được bạn đời phù hợp, khi mà nam trưởng thành nhiều hơn nữ trưởng thành, sẽ ngày càng khó khăn. Đồng thời, việc duy trì cuộc sống cũng gặp nhiều thách thức khi phụ nữ có xu hướng chiếm đa số trong nhóm dân số già.

4. Thích ứng với già hóa dân số tại Việt Nam

4.1. Quan điểm

Quan điểm về già hóa dân số trong giai đoạn tới thể hiện trước hết ở sự thống nhất nhận thức về già hóa dân số. Già hóa dân số cần được hiểu như một thành tựu của quá trình phát triển, khi phát triển kinh tế được chuyển hóa thành nâng cao mức sống, mà trực tiếp là kéo dài tuổi thọ, một giá trị mà con người luôn theo đuổi. Ngoài ra, già hóa dân số cần được ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, vì già hóa dân số sẽ đặt ra cả cơ hội và thách thức đối với tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội. Cũng từ đó, nhóm dân số già cần được nhìn nhận như các chủ thể đóng góp quan trọng vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, thay vì như các đối tượng hưởng trợ cấp của xã hội. Và cuối cùng, già hóa dân số cần được tiếp cận theo quan điểm thuận thiên, tức là nhìn nhận già hóa dân số như một xu hướng diễn ra một cách tự nhiên cùng với tiến trình phát triển kinh tế, từ đó cần chung sống hài hòa với già hóa dân số. Trong không gian hài hòa đó, dân số già mở ra các thị trường mới, riêng biệt như chăm sóc sức khỏe, đồng thời khuyến khích sự phát triển của các thị trường đang tồn tại như bảo hiểm, hưu trí.

4.2. Giải pháp

Trong thời gian tới, một số giải pháp về già hóa dân số được đưa ra thành ba nhóm đề xuất như sau:

Thứ nhất, chú trọng đảm bảo thu nhập của người cao tuổi. Trong đó, cần tạo điều kiện để người cao tuổi tiếp tục làm việc nếu có nhu cầu, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội nói chung và tạo ra thu nhập cho bản thân người cao tuổi nói riêng. Hơn nữa, cần xây dựng một hệ thống quỹ hưu trí vững mạnh, giúp người cao tuổi an tâm với mức sống khi đến tuổi nghỉ hưu. Một giải pháp khả thi là tạo dựng một hệ thống an sinh trong đó các quỹ hưu trí mang tính không đóng góp bổ sung cho các quỹ mang tính đóng góp để các cá nhân có thêm công cụ nhằm điều hòa thu nhập và chi tiêu theo thời gian. Kinh nghiệm của Nhật Bản cho thấy công tác đảm bảo thu nhập cho người cao tuổi cần được Chính phủ hiện thực bằng hành lang pháp lý [35]. Nhật Bản đã thông qua Luật Ổn định việc làm cho người cao tuổi vào năm 2013, yêu cầu mọi doanh nghiệp áp dụng tuổi về hưu với mức tuổi không trẻ hơn 60; trợ cấp cho các doanh nghiệp tuyển dụng người cao tuổi và hình thành các trung tâm giới thiệu việc làm cho người cao tuổi.

Thứ hai, thiết kế các khung chính sách toàn diện về kinh tế nhằm giải quyết vấn đề già hóa dân số trong tổng thể nền kinh tế. Vì già hóa dân số ảnh hưởng tới quỹ hưu trí và chi tiêu công, từ đó ảnh hưởng tới sự an toàn tài khóa của mỗi quốc gia, chính sách về già hóa dân số cần tính đến cân bằng thu và chi ngân sách công. Cụ thể, cần thúc đẩy giải pháp cân đối để tài trợ nhu cầu tiêu dùng của người già, bằng sự kết hợp hỗ trợ của Chính phủ, huy động của khu vực kinh tế tư nhân và tiết kiệm của người dân trong độ tuổi lao động. Trong đó, cần khuyến khích phát triển các thị trường tài chính giúp tăng khả năng chuyển tiếp thu nhập theo thời gian của người cao tuổi nói riêng và người dân nói chung, vì tài sản tài chính và tiết kiệm đang đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì mức sống của người cao tuổi tại các nước châu Á [36]. Ngoài ra, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thông qua tăng cường đầu tư vào giáo dục lúc còn trẻ và hướng tới xã hội học tập trọn đời cũng cần được quan

tâm để giúp duy trì công việc cũng như nguồn thu nhập trong suốt cuộc đời của người lao động.

Thứ ba, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến tri thức, đạt được đồng thuận chung về già hóa dân số. Việc hiểu đầy đủ và chủ động thích ứng với già hóa dân số cần được chia sẻ đến đông đảo người dân. Trong đó, những người trẻ, đặc biệt trong độ tuổi lao động, cần chuẩn bị sẵn sàng tinh thần và tài chính để chuẩn bị bước vào giai đoạn mà nền kinh tế già hóa, với thêm nhiều áp lực về cuộc sống hơn. Còn những người trung niên, là nhóm người có mức thu nhập cao hơn nhóm người trẻ và già, cũng cần củng cố thêm nền tảng về tài chính, như gia tăng tiết kiệm, để chuẩn bị cho giai đoạn tuổi già. Nhóm này cũng cần sẵn sàng cả về thể lực để làm việc thêm sau khi nghỉ hưu, và kể cả thêm tuổi lao động khi mà tuổi hưu có xu hướng nâng lên cùng với tiến trình già hóa dân số. Ngoài ra, phụ nữ và những nhóm chịu ảnh hưởng cao của già hóa dân số khác cũng cần được thông tin đầy đủ để có thể tiếp cận các cơ hội cùng tham gia sâu rộng hơn vào tiến trình thích ứng với già hóa dân số. Đặc biệt, gia tăng tỷ lệ sinh một cách phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, xã hội cũng đóng vai trò quan trọng giúp thích ứng với già hóa dân số. Trong đó, cần chú trọng công tác tư tưởng đối với phụ nữ, như xem xét cách tiếp cận mới đối với kế hoạch hóa gia đình, khuyến khích lập gia đình và sinh con sớm.

5. Kết luận

Bài viết phân tích già hóa dân số tại Việt Nam, trên cơ sở tiếp thu các kết quả nghiên cứu quốc tế cũng như các dữ liệu được công bố trong và ngoài nước. Già hóa dân số tại Việt Nam đang diễn ra với tốc độ nhanh hơn các nước thuộc cùng nhóm thu nhập, vừa tạo ra tác động tiêu cực và tích cực đối với nền kinh tế. Từ đó, già hóa dân số cũng đặt ra các thách thức về duy trì tăng trưởng kinh tế cao, nguy cơ vỡ quỹ hưu trí, phát triển xã hội thiếu hài hòa và một nền kinh tế “chưa giàu đã già”.

Già hóa dân số cần được nhận thức như là một xu hướng tự nhiên, và cũng là thành quả của phát triển kinh tế - xã hội nhằm đưa ra những giải

pháp thích ứng phù hợp. Trong đó, một số giải pháp sắp tới cần tập trung trước hết vào việc đảm bảo thu nhập cho người già để họ có cuộc sống ổn định; đồng thời thiết kế khung chính sách toàn diện về kinh tế - xã hội và tăng cường phổ biến tri thức để tạo sự đồng thuận xã hội về già hóa dân số tại Việt Nam.

Lời cảm ơn

Tác giả xin cảm ơn sự tài trợ từ đề tài nhánh về già hóa dân số, thuộc Nhiệm vụ nghiên cứu về các thách thức của già hóa dân số, chất lượng dân số, môi trường và biến đổi khí hậu, và biển Đông, do Hội đồng Lý luận Trung ương tài trợ, giai đoạn 2019-2021.

Tài liệu tham khảo

- [1] The United Nations, "World Population Prospect 2019," 11/2019, <https://population.un.org/wpp/Publications/> (Accessed 20 March, 2021).
- [2] The Vietnam National Assembly, "Order No.23/2000/PL-UBTVQH10 issued on 28/04/2000 on The Old People," 2000, <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=5766> (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [3] The Vietnam National Assembly, "Law No.39/2009/QH12 issued on 23/11/2009 on The Old People," 2009, http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=92321&category_id=0 (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [4] The Vietnam Communist Party, "Resolution No.21-NQ/TW issued on 25/10/2017 of 12th Central Committee of The Communist Party on The Population Policy on New Context," 2017, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tulieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-21-nqtw-ngay-25102017-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-cong-tac-dan-so-trong-571> (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [5] Weil, David N., "Population Aging," *National Bureau of Economic Research*, No. w12147 (2006), National Bureau of Economic Research, Inc.
- [6] The Vietnam General Statistic Office, "National Survey on Population and Housing 2019," 2020, <https://gso.gov.vn> (Accessed on March 20th, 2021).
- [7] Gordon, Robert J., "Secular Stagnation: A Supply-side View," *The American Economic Review*, 105 (5) (2015) 54-59.
- [8] Coeurdacier, Nicolas, Stéphane Guibaud, and Keyu Jin, "Credit Constraints and Growth in a Global Economy," *The American Economic Review*, 105 (9) (2015) 2838-81.
- [9] Eichengreen, Barry, "Secular Stagnation: The Long View," *The American Economic Review*, 105 (5) (2015) 66-70.
- [10] Hansen, Alvin H., "Economic Progress and Declining Population Growth," *The American Economic Review*, 29 (1) (1939) 1-15.
- [11] Eggertsson, Gauti B., and Neil R. Mehrotra, "A Model of Secular Stagnation," *National Bureau of Economic Research*, No. w20574 (2014), National Bureau of Economic Research Inc.
- [12] Teulings, Coen and Baldwin, Richard., "Introduction," in: Baldwin, Richard, and Coen Teulings (Eds.), *Secular Stagnation: Facts, Causes and Cures*, Centre for Economic Policy Research Inc, London, 2014.
- [13] Jones, Charles I., "Sources of US Economic Growth in a World of Ideas," *The American Economic Review*, 92 (1) (2002) 220-239.
- [14] Lancia, Francesco, and Giovanni Prarolo, "A Politico-Economic Model of Aging, Technology Adoption and Growth," *Journal of Population Economics*, 25 (3) (2012) 989-1018.
- [15] Gruber, Jonathan, and David Wise, "An International Perspective on Policies for an Aging Society," *National Bureau of Economic Research*, No. w8103 (2001), National Bureau of Economic Research Inc.
- [16] De La Croix, David, and Philippe Michel, *A Theory of Economic Growth: Dynamics and Policy in Overlapping Generations*, Cambridge University Press, 2002.
- [17] Diamond, Peter A., "National Debt in a Neoclassical Growth Model," *The American Economic Review*, 55 (5) (1965) 1126-1150.
- [18] Gradstein, Mark, and Michael Kaganovich, "Aging Population and Education Finance," *Journal of Public Economics*, 88 (12) (2004) 2469-2485.
- [19] Ngọc Linh, "Aging Population and Challenges for Vietnam," *Figures and Events Review*, 08/2020, <http://consosukien.vn/gia-hoa-dan-so-va-thach-thuc-doi-voi-viet-nam.htm> (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).

- [20] Nguyen Quoc Anh, "From Fast Aging Population in Vietnam: Opportunities and Challenges," *Propaganda Journal*, 03/2020, <http://tuyengiao.vn/dan-so-va-phat-trien/tu-xu-huong-gia-hoa-dan-so-nhanh-o-viet-nam-co-hoi-va-thach-thuc-127050> (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [21] Truong Thi Ngoc Lan and Pham Thi Giang, "Adaption to Aging Population in Vietnam," *State Management Review*, 11/2020, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/11/26/thich-ung-voi-gia-hoa-dan-so-o-viet-nam/> (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [22] The Vietnam General Statistic Office and United Nations' Fund for Population in Vietnam, "Forecasting Population in Vietnam 2014-2049," *Vietnam News Agency Publishing House*, Hanoi, 11/2016.
- [23] Dinh Nam, "In 2021: All Aged People Have Social Security," *Online Government Newspaper*, 01/2021, <http://baochinhphu.vn/Thoi-su/Nam-2021-Tat-ca-nguoi-cao-tuoi-deu-co-BHYT/419886.vgp> (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [24] Gia Han, "Conference on Aging Population and Health Care Issue in Vietnam," *Online Newspaper of General Office for Population and Family Planning*, 12/2019, <http://gopfp.gov.vn/tin-chietiet/-/chi-tiet/hoi-thao-gia-hoa-dan-so-va-suc-khoe-nguoi-cao-tuoi-nghien-cuu-doc-va-vai-tro-cong-tac-vien-dan-so-trong-cssk-nguoi-cao-tuoi-tai-cong-%C4%91ong-9407-2.html> (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [25] Giang Thanh Long and Do Thi Thu, "Social Security Policy for Aging Policy in Vietnam," *Journal of Law Construction Research*, 02/2019, <http://www.lapphap.vn/Pages/TinTuc/206834/Chinh-sach-an-sinh-xa-hoi-doi-voi-xu-huong-gia-hoa-dan-so-o-Viet-Nam.html> (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [26] Nguyen Thi Linh Giang, "Implementing the Policy for Old People Currently," *State Management Review*, 12/2020, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/12/21/thuc-hien-chinh-sach-cho-nguoi-cao-tuoi-o-viet-nam-hien-nay/> (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [27] Tran Tho Dat, "Is Aged Population a Real Burden for an Economy?," *Finance Review Online*, 10/2019, <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/dan-so-gia-hoa-co-thuc-su-la-ganh-nang-cho-nen-kinh-te-314466.html> (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [28] The United Nations Fund for Population in Vietnam, "Aging in the 21st Century: Achievements and Challenges," 2012, https://www.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/UNFPA-Exec-Summary_VN.pdf (Accessed on March 20th, 2021).
- [29] Solow, Robert M., "A Contribution to the Theory of Economic Growth," *The Quarterly Journal of Economics*, 70 (1) (1956) 65-94.
- [30] Minh, Nguyen Thi, "Dynamic Demographics and Economic Growth in Vietnam," *Journal of the Asia Pacific Economy*, 14 (4) (2009) 389-398.
- [31] Giang, Long Thanh, and Cuong Viet Nguyen, "The Aging Population and Sustainability of the Pension Scheme: Simulations of Policy Options for Vietnam," *Journal of Economics and Development*, 19 (3) (2017) 40-51.
- [32] General Statistics Office of Vietnam, and United Nations Population Fund, *Forecasting Population in Vietnam Over 2014-2049*, The Vietnam News Publishing House, Hanoi, 2016.
- [33] Agénor, Pierre-Richard, and Otaviano Canuto, "Middle-Income Growth Traps," *Research in Economics*, 69 (4) (2015) 641-660.
- [34] Sebastian Eckart and Vu Viet Ngoan, "How Can Vietnam Avoid the Middle-Income Trap?," *Brookings Future Development*, 2019, <https://www.brookings.edu/blog/future-development/2019/05/16/how-can-vietnam-avoid-the-middle-income-trap/> (Accessed March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [35] Trinh Thi Thu Hien, "Aging Population Trend in Our Country and Health Care, Employment of Aged People," *Communist Review*, 09/2019, <https://tapchiconsan.org.vn/chuong-trinh-muc-tieu-y-te-dan-so/-/2018/811402/xu-the-gia-hoa-dan-so-o-nuoc-ta-va-van-de-cham-soc-suc-khoe%2C-su-dung-lao-dong-nguoi-cao-tuoi.aspx> (Accessed on March 20th, 2021) (in Vietnamese).
- [36] The United Nations, "World Aging Population Report 2019," 2020, <https://www.un.org/en/development/desa/population/publications/pdf/ageing/WorldPopulationAgeing2019-Highlights.pdf> (Accessed on March 20th, 2021).